

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Căn cứ công văn 770/TTT-NV3 ngày 17/8/2023 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình (VQGPB) báo cáo tình hình thực hiện như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thành lập theo Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành; có chức năng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật và văn hóa, lịch sử, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng các dịch vụ môi trường, giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học; đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển dịch vụ du lịch theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Số lượng viên chức đến thời điểm báo cáo là: 29 viên chức, 7 viên chức nữ, viên chức là dân tộc thiểu số: 7 viên chức, đảng viên là: 19 đồng chí

Tại đơn vị, Cấp ủy Chi bộ và tập thể Lãnh đạo thường xuyên quan tâm đến công tác PCTN trong toàn đơn vị, luôn xem đây là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh. Qua đó đã có tác dụng kịp thời trong việc tuyên truyền công tác PCTN đến từng công chức, viên chức trong toàn đơn vị.

B. NỘI DUNG THANH TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA

1. Việc tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, thực hiện kế hoạch thanh tra. *không*.

2. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức, thực hiện Luật Thanh tra. *không*.

3. Việc bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên (nếu có). *không*.

4. Việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, kết luận thanh tra, công khai kết luận thanh tra và xử lý vi phạm về thanh tra. *không*.

5. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Người ra quyết định thanh tra trong quá trình thanh tra. *không*.

6. Việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra. *không*.

7. Việc ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định xử lý sau thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật; việc áp dụng biện pháp để khắc phục, sơ hở, yếu kém, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. *không*.

8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; bảo mật thông tin, công khai kết luận thanh tra. *không*.

9. Việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về thanh tra. *không*.

II. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân: Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đơn vị đã xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định, thực hiện việc niêm yết công khai lịch, nội quy, quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, quy trình giải quyết tố cáo và các thông tin khác theo quy định để mọi công dân biết, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

2. Tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị.

Lãnh đạo đơn vị luôn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đến viên chức, đảng viên và người lao động trong đơn vị mình. Chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động người dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan, đơn vị.

3. Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật: không tiếp nhận đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh trong kỳ báo cáo.

4. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: không

III. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI:

1. Việc thụ lý giải quyết khiếu nại: *không*

2. Việc thực hiện quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại: *không*

3. Việc tổ chức đối thoại: *không*

4. Việc thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại: không

5. Việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại: *không*.

6. Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. *không*.

7. Việc xử lý vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài. *không*.

8. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại: không

VI. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ TỐ CÁO

1. Tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo: *không*.

2. Thụ lý tố cáo: *không*.

3. Thực hiện quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo, xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo: *không*.

4. Tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo: *không*.

5. Ban hành kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo. *không*.

6. Bảo vệ người tố cáo. *không*.

7. Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo: *không*.

8. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo: *không*.

V. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tập trung vào các nội dung sau đây:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định;

Hàng năm đơn vị đều xây dựng ban hành kế hoạch phòng chống tham nhũng để triển khai đến viên chức, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, khắc phục

triệt để tồn tại, hạn chế trong việc triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị. Trong thời gian qua, đơn vị đã ban hành các kế hoạch sau:

- Kế hoạch số 01/KH-VQGPB ngày 06/01/2017 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2017.

- Kế hoạch số 01/KH-VQGPB ngày 04/01/2018 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Kế hoạch số 15/KH-BQLVQGPB ngày 28/12/2018 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019.

- Kế hoạch số 01/KH-BQLVQGPB ngày 07/01/2020 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020.

- Kế hoạch số 01/KH-BQLVQGPB ngày 04/01/2021 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2021.

- Kế hoạch số 13a/KH-BQLVGPB ngày ngày 12/4/2021 Kế hoạch thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Kế hoạch số 04/KH-BQLVQGPB ngày 13/01/2022 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2022.

- Kế hoạch số 12/KH-BQLVQGPB ngày 17/03/2022 Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

- Kế hoạch số 26/KH-BQLVQGPB ngày 07/12/2022 Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022.

- Kế hoạch số 02/KH-BQLVQGPB ngày 06/02/2023 Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2023.

- Kế hoạch số 04a/KH-BQLVQGPB ngày 15/03/2023 Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng;

- Thông qua các cuộc họp hàng tháng, Ban QLDA đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua hình thức giáo dục pháp luật đến toàn thể viên chức và người lao động trong cơ quan.

- Gắn kết công tác phòng, chống tham nhũng trong mối quan hệ với việc thực hiện công việc hàng ngày của mỗi cá nhân.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình đã ban hành các Kế hoạch triển khai như sau:

- Kế hoạch số 05/KH-VQGPB ngày 11/5/2017 Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017.

- Kế hoạch số 34/KH-BQLVQGPB ngày 31/12/2021 Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.

- Kế hoạch số 05/KH-BQLVGQPB ngày 21/01/2022 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình.

- Kế hoạch số 09a/KH-BQLVQGPB ngày 15/02/2022 Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022.

c) Thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị như:

- Đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về những nội dung công việc phải công khai niêm yết tại đơn vị như: Công khai dự toán kinh phí hoạt động ngân sách Nhà nước cấp và quyết toán kinh phí hoạt động thường xuyên. Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản của cơ quan theo quy định của pháp luật. Hình thức công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: chủ động xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức, quản lý và sử dụng kinh phí hợp lý, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong mua sắm trang thiết bị, tài sản. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh, chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán đúng theo quy định; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, thông tin trên mạng nội bộ và thông qua hội nghị cán bộ, viên chức tại đơn vị.

- Công tác cải cách hành chính tại đơn vị đạt được nhiều kết quả quan trọng, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ, trong giải quyết hồ sơ công việc, trong hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành.

d) Xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: *không có*.

đ) Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Đơn vị luôn chấp hành nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán và xử lý theo quy định.

2. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm các nội dung sau đây:

a) Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của viên chức thuộc diện phải kê khai và công khai niêm yết tại trụ sở đơn vị. Cụ thể như sau:

- Năm 2017: 27 người.

- Năm 2018: 27 người.

- Năm 2019: 27 người

- Năm 2020: 27 người.

- Năm 2021: 27 người.

- Năm 2022: 26 người.

b) Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

Tất cả các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được lưu trữ tại đơn vị và giao cho người làm công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi biến động về tài sản, thu nhập.

c) Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: *không*.

d) Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Bản kê khai tài sản, thu nhập được lưu trữ tại đơn vị và giao cho người làm công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm về khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập.

đ) Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: *không*.

e) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập: *không*.

3. Xử lý tham nhũng, gồm các nội dung sau đây:

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng: *không*.

b) Thu hồi tài sản tham nhũng: *không*.

c) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: *không*.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị luôn thực hiện đầy đủ, đúng hạn báo cáo về phòng, chống tham nhũng định kỳ trước ngày 18 hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm theo Văn bản số 3385/UBND-TCĐNC ngày 08/8/2019, Văn bản 1773/UBND-TCĐNC ngày 18/5/2020 của Ủy ban nhân tỉnh, Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. và báo cáo đầy đủ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm theo quy định tại Văn bản số 1911/UBND-TCĐNC ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông tư 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

VI. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá mặt làm được, chưa được, nguyên nhân

a) *Mặt làm được*: Đơn vị thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo và điều hành; qua đó, đã đạt được

những kết quả nhất định, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng viên chức:

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp, ủy đảng, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tiếp công dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị của mình, bố trí đầy đủ viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, nên công tác tiếp công dân đã dần dần đi vào nề nếp.

- Được cấp ủy đảng, Ban lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, công tác cải cách hành chính được tăng cường; thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính công đúng theo quy định; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức được công khai, minh bạch đúng theo quy định; triển khai áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử;; công tác thông tin tuyên truyền luôn thường xuyên, đổi mới về nội dung và chất lượng, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Mặt hạn chế:

Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu là phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về PCTNTC, chưa cập nhật, phân tích sâu trong thực tiễn; công tác tự kiểm tra nội bộ để phát hiện tham nhũng còn hạn chế.

2. Kiến nghị: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng từ giai đoạn 01/01/2017 đến 30/6/2023. Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Lãnh đạo;
- Các phòng, ĐVTT;
- Lưu: VT, TCHC HQĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tường Giao